

Y16F

5. Mốc phát triển nào sau đây thường bắt đầu xuất hiện ở trẻ 9 tháng tuổi? *

(1 Điểm)

☐ Ngồi khi có điểm

☐ Đi bộ

☒ Vịn để đứng lên

☐ Bò

MỘT SỐ MỐC SỬ DỤNG TRONG TÍNH DQ

| Mốc vận động | Tuổi đạt kỹ năng |
|------------------------|------------------|
| Tự ngồi | 7 tháng |
| Đứng có hỗ trợ | 8 tháng |
| Bò | 9 tháng |
| Đi có hỗ trợ | 10 tháng |
| Tự đứng (không hỗ trợ) | 12 tháng |
| Tự đi | 13 tháng |

6. Dựa trên quy tắc số 4, một trẻ 36 tháng thường có biểu hiện ngôn ngữ như thế nào? *

(1 Điểm)

☐ Nói được cụm gồm ít nhất 2 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu được khoảng 75%

☐ Nói được câu gồm ít nhất 3 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu được khoảng 50%

☒ Nói được câu gồm ít nhất 3 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu được khoảng 75%

☐ Nói được cụm gồm ít nhất 2 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu khoảng 50%

7. Dựa trên quy tắc số 4, một trẻ 12 tháng thường có biểu hiện ngôn ngữ như thế nào? *

(1 Điểm)

☐ Nói được cụm gồm ít nhất 2 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu được khoảng 50%

☐ Nói được 1 đến 3 từ đơn, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu được khoảng 50%

☒ Nói được 1 đến 3 từ đơn, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu khoảng 25%

☐ Nói được cụm gồm ít nhất 2 từ, người lạ khi nghe trẻ nói có thể hiểu khoảng 25%

8. Đánh giá phát triển tâm thần – vận động của trẻ thường gồm bao nhiêu lĩnh vực?

*

(1 Điểm)

☐ 6

☐ 3

☒ 5

☐ 4



Hình 78.1. Năm lĩnh vực phát triển ở trẻ em

9. Triệu chứng nào sau đây gợi ý có khả năng bất thường ở một trẻ 10 tháng tuổi? *

(1 Điểm)

☒ Không bập bẹ

☐ Không hiểu các yêu cầu đơn giản

☐ Không nói được từ nào khác ngoài từ "ba" "mẹ"

☐ Không có các điệu bộ cơ bản (vẫy tay chào tạm biệt, dang rộng tay chờ ẵm)

| Các dấu hiệu báo động chậm phát triển ngôn ngữ/lời nói | |
|--|--|
| Tuổi | Mốc phát triển |
| 6 tháng | Không có tiếng gù |
| 10 tháng | Không bập bẹ |
| 12 tháng | Không có các điệu bộ cơ bản (vẫy chào tạm biệt, dang rộng tay chờ ẵm) |
| 18 tháng | Không nói được từ nào khác ngoài ba/mẹ |
| 24 tháng | Không hiểu các yêu cầu đơn giản. Không chỉ vào vật mà trẻ muốn < 50 từ. Không nói được ngữ 2 từ. Người lạ hiểu <50% những gì trẻ nói |
| 36 tháng | Không nói được câu 3 từ |
| 4-5 tuổi | Người lạ hiểu <75% những gì trẻ nói |
| 4-5 tuổi | Không thể kể một câu chuyện đơn giản |

<https://www.cdc.gov/ncbddd/actearly/milestones/milestones-3yr.html>

10. Triệu chứng nào sau đây gợi ý có khả năng bất thường ở một trẻ 12 tháng tuổi? *

(1 Điểm)

☒ Không có các điệu bộ cơ bản (vẫy tay chào tạm biệt, dang rộng tay chờ ẵm)

☐ Không hiểu các yêu cầu đơn giản

☐ Không chỉ vào vật mà trẻ muốn

☐ Không nói được từ nào khác ngoài từ "ba" "mẹ"

11. Triệu chứng nào sau đây gợi ý có khả năng bất thường ở một trẻ 18 tháng tuổi? *

(1 Điểm)

☒ Không nói được từ nào khác ngoài từ "ba" "mẹ"

- ☐ Không nói được ngữ gồm ít nhất 2 từ
- ☐ Không phân biệt được giới tính
- ☐ Không lên cầu thang với lần lượt cả hai chân cho các bậc thang kế nhau

12. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 36 tháng tuổi. Trẻ có thể bước lên cầu thang với trợ giúp, có thể vẽ nguệch ngoạc. Ước tính tuổi vận động thô là 18 tháng. Chỉ số phát triển (development quotient, DQ) về lĩnh vực vận động thô của trẻ là bao nhiêu? *

(1 Điểm)

- ☐ 40
- ☐ 30
- ☒ 50
- ☐ 60

| | | | |
|----------|---|--|---|
| 18 tháng | Nói 6-10 từ đơn | mẹ Có thể tự ăn | Bước lên cầu thang với trợ giúp (cầm một tay), vẽ nguệch ngoạc (bắt chước theo mẫu) |
| 24 tháng | Nói từ (thường là hai từ), vốn từ vựng khoảng 250 từ | Biết kết hợp để cời quần áo, lắng nghe những câu truyện với tranh | Chạy vững, vẽ được dạng hình tròn (một đường với hai đầu nổi nhau), bắt chước vẽ được một đường thẳng ngang |
| 30 tháng | Dùng "tôi"/"con"/hay tên riêng để chỉ bản thân, biết tên đầy đủ | Biết chơi giả bộ, giúp cất đồ vật | Lên cầu thang với lần lượt cả hai chân, bắt chước vẽ đường thẳng đứng |
| 36 tháng | Đếm đến 3, biết phân biệt tuổi và giới tính | Biết kết hợp để mặc quần áo | Lái xe ba bánh, đứng một chân trong khoảng thời gian ngắn, bắt chước vẽ hình tròn |
| 48 tháng | Đếm đến 4, kể một câu chuyện ngắn | Chơi với các trẻ khác, tự đi vệ sinh (biết cách sử dụng nhà vệ sinh) | Nhảy lò cò, sử dụng kéo để cắt hình có sẵn, bắt chước vẽ hình vuông và hình chữ thập |
| 60 tháng | Đếm đến 10, kể tên được 4 màu | Hỏi về nghĩa của từ, chơi bắt chước các công việc nhỏ trong gia đình | Nhảy chân sáo, bắt chước vẽ hình tam giác |

13. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 14 tháng tuổi. Trẻ có thể ngồi khi được trợ giúp, chuyển đồ vật giữa 2 tay. Ước tính tuổi vận động thô là 6 tháng. Chỉ số phát triển (development quotient, DQ) về lĩnh vực vận động thô của trẻ là bao nhiêu? *

(1 Điểm)

- ☐ 61,7
- ☐ 74,1
- ☒ 42,8
- ☐ 54,6

14. Trẻ có thể nói câu với ít nhất 3 từ. Người lạ nghe có thể hiểu khoảng 75% những gì trẻ nói. Theo quy tắc số 4, trẻ phát triển lời nói tương ứng mốc tuổi nào sau đây? *

(1 Điểm)

- ☐ Từ 4 tuổi trở lên

☐ 1 tuổi

☐ 2 tuổi

☒ 3 tuổi

15. Trẻ có thể nói câu dài với ít nhất 4 từ. Người lạ nghe có thể hiểu hầu hết những gì trẻ nói. Theo quy tắc số 4, trẻ phát triển lời nói tương ứng mốc tuổi nào sau đây? *

(1 Điểm)

☐ 2 tuổi

☒ Từ 4 tuổi trở lên

☐ 3 tuổi

☐ 1 tuổi

16. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 48 tháng tuổi. Trẻ có thể đếm đến 4, kể một câu chuyện ngắn. Trẻ có thể nhảy lò cò, sử dụng kéo cắt hình có sẵn. Trẻ thích chơi một mình, ít tham gia chơi tương tác. **Hầu như không chơi với các trẻ khác.** Trẻ này có gợi ý bất thường ở lĩnh vực nào? *

(1 Điểm)

☐ Vận động thô

☐ Vận động tinh

☒ Thích nghi xã hội

☐ Giao tiếp – chậm nói

| Tuổi | Ngôn ngữ | Thích nghi xã hội | Vận động |
|----------|---|---|---|
| 02 tháng | Đơn âm (ah, ooh) | Cười khi tiếp xúc | Giữ đầu cao 45° khi nằm sấp |
| 04 tháng | Cười và thét to (vui, sợ) | Duy trì tiếp xúc xã hội, giao tiếp mắt | Nắm đồ vật, đứng với trợ giúp, lật |
| 06 tháng | Phát âm câu có ngữ điệu (dù không thành từ, vô nghĩa) | Thích gần mẹ, thích chơi gương | Chuyển đồ vật giữa hai tay, ngồi với trợ giúp |
| 08 tháng | Nói chuỗi từ (dadada) | Chơi có tương tác | Tự ngồi, trườn, bò |
| 12 tháng | Nói chữ "bố"/"mẹ" đúng ngữ cảnh | Chơi những trò đơn giản với bạn, biết điều chỉnh tư thế khi được thay quần áo | Đứng một mình, có thể bóc đồ vật bằng hai ngón tay |
| 14 tháng | Nói 2-3 từ đơn | Biết chỉ vào đồ vật ưa thích, ôm chặt bố mẹ | Đi một mình, cúi người và đứng thẳng lại |
| 18 tháng | Nói 6-10 từ đơn | Có thể tự ăn | Bước lên cầu thang với trợ giúp (cầm một tay), vẽ nguệch ngoạc (bắt chước theo mẫu) |
| 24 tháng | Nói từ (thường là hai từ), vốn từ vựng khoảng 250 từ | Biết kết hợp để cởi quần áo, lắng nghe những câu truyện với tranh | Chạy vững, vẽ được dạng hình tròn (một đường với hai đầu nối nhau), bắt chước vẽ được một đường thẳng ngang |
| 30 tháng | Dùng "tôi"/"con"/hay tên riêng để chỉ bản thân, biết tên đầy đủ | Biết chơi giả bộ, giúp cất đồ vật | Lên cầu thang với lần lượt cả hai chân, bắt chước vẽ đường thẳng đứng |
| 36 tháng | Đếm đến 3, biết phân biệt tuổi và giới tính | Biết kết hợp để mặc quần áo | Lái xe ba bánh, đứng một chân trong khoảng thời gian ngắn, bắt chước vẽ hình tròn |
| 48 tháng | Đếm đến 4, kể một câu chuyện ngắn | Chơi với các trẻ khác, tự đi vệ sinh (biết cách sử dụng nhà vệ sinh) | Nhảy lò cò, sử dụng kéo để cắt hình có sẵn, bắt chước vẽ hình vuông và hình chữ thập |
| 60 tháng | Đếm đến 10, kể tên được 4 màu | Hỏi về nghĩa của từ, chơi bắt chước các công việc nhỏ trong gia đình | Nhảy chân sáo, bắt chước vẽ hình tam giác |

17. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 24 tháng tuổi. Trẻ có vốn từ khoảng 200-250 từ, biết phối hợp để cởi quần áo. Trẻ đi vững, chưa biết chạy. Trẻ này có gợi ý bất thường ở lĩnh vực nào? *

(1 Điểm)

☐ Vận động tinh

- ☐ Giao tiếp – chậm nói
- ☐ Thích nghi xã hội
- ☒ Vận động thô

18. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 12 tháng tuổi. Trẻ có phát âm chuỗi từ (VD, "dadada"), bập bẹ chữ "ba" chưa đúng ngữ cảnh. Trẻ có thể chơi những trò chơi đơn giản với banh. Có thể đứng một mình. Trẻ này có gợi ý bất thường ở lĩnh vực nào? *

(1 Điểm)

- ☐ Vận động tinh
- ☒ Giao tiếp – chậm nói
- ☐ Vận động thô
- ☐ Thích nghi xã hội

| Tuổi | Ngôn ngữ | Thích nghi xã hội | Vận động |
|----------|---|--|---|
| 02 tháng | Đơn âm (ah, ooh) | Cười khi tiếp xúc | Giữ đầu cao 45° khi nằm sấp |
| 04 tháng | Cười và thét to (vui, sợ) | Duy trì tiếp xúc xã hội, giao tiếp mắt | Nắm đồ vật, đứng với trợ giúp, lật |
| 06 tháng | Phát âm câu có ngữ điệu (dù không thành từ, vô nghĩa) | Thích gần mẹ, thích chơi gương | Chuyển đồ vật giữa hai tay, ngồi với trợ giúp |
| 08 tháng | Nói chuỗi từ (dadada) | Chơi có tương tác | Tự ngồi, trườn, bò |
| 12 tháng | Nói chữ "bố"/"mẹ" đúng ngữ cảnh | Chơi những trò đơn giản với banh, biết điều chỉnh tư thế khi được thay quần áo | Đứng một mình, có thể bốc đồ vật bằng hai ngón tay |
| 14 tháng | Nói 2-3 từ đơn | Biết chỉ vào đồ vật ưa thích, ôm chặt bố mẹ | Đi một mình, cúi người và đứng thẳng lại |
| 18 tháng | Nói 6-10 từ đơn | Có thể tự ăn | Bước lên cầu thang với trợ giúp (cầm một tay), vẽ nguệch ngoạc (bắt chước theo mẫu) |
| 24 tháng | Nói từ (thường là hai từ), vốn từ vựng khoảng 250 từ | Biết kết hợp để cởi quần áo, lắng nghe những câu truyện với tranh | Chạy vững, vẽ được dạng hình tròn (một đường với hai đầu nối nhau), bắt chước vẽ được một đường thẳng ngang |
| 30 tháng | Dùng "tôi"/"con"/"hay" tên riêng để chỉ bản thân, biết tên đầy đủ | Biết chơi giả bộ, giúp cắt đồ vật | Lên cầu thang với lần lượt cả hai chân, bắt chước vẽ đường thẳng đứng |
| 36 tháng | Đếm đến 3, biết phân biệt tuổi và giới tính | Biết kết hợp để mặc quần áo | Lái xe ba bánh, đứng một chân trong khoảng thời gian ngắn, bắt chước vẽ hình tròn |
| 48 tháng | Đếm đến 4, kể một câu chuyện ngắn | Chơi với các trẻ khác, tự đi vệ sinh (biết cách sử dụng nhà vệ sinh) | Nhảy lò cò, sử dụng kéo để cắt hình có sẵn, bắt chước vẽ hình vuông và hình chữ thập |
| 60 tháng | Đếm đến 10, kể tên được 4 màu | Hỏi về nghĩa của từ, chơi bắt chước các công việc nhỏ trong gia đình | Nhảy chân sáo, bắt chước vẽ hình tam giác |

19. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 22 tháng tuổi. Trẻ có thể tự đứng một mình, đi một mình, cúi người và đứng thẳng lại. Ước tính tuổi vận động thô là 14 tháng. Dựa trên kết quả tính chỉ số phát triển (development quotient, DQ) về lĩnh vực vận động thô, xử trí phù hợp nhất cho trẻ là gì? *

(1 Điểm)

- ☐ Tư vấn cho cha/mẹ trẻ rằng trẻ chỉ bất thường nhẹ, không cần lo lắng quá mức
- ☐ Tư vấn cho cha/mẹ về khả năng rối loạn phát triển, hẹn tái khám 6 tháng
- ☐ Tư vấn cho cha/mẹ về khả năng rối loạn phát triển, hẹn tái khám 3 tháng
- ☒ Chuyển tuyến trên để đánh giá rối loạn phát triển

20. Trẻ 5 tuổi được mẹ đưa đến khám để đánh giá về phát triển ngôn ngữ. Trẻ nói được khoảng 70 từ đơn, nói được câu kết hợp 2 từ. Bác sĩ khám trẻ có thể hiểu được khoảng 50% những gì trẻ nói. Dựa vào quy tắc số 4 trong dự đoán rối loạn phát triển ngôn ngữ, mức phát triển ngôn ngữ của trẻ này tương đương với trẻ khoảng mấy tuổi? *

(1 Điểm)

☐ 4 tuổi

☐ 5 tuổi

☐ 3 tuổi

☒ 2 tuổi

21. Bạn là bác sĩ tại bệnh viện huyện, tiếp nhận đánh giá phát triển ngôn ngữ một trẻ 5 tuổi được mẹ đưa đến khám. Trẻ nói được khoảng 70 từ đơn, nói được câu kết hợp 2 từ. Bạn có thể hiểu được khoảng 50% những gì trẻ nói. Sau khi dự đoán rối loạn phát triển ngôn ngữ dựa trên quy tắc số 4, bạn sẽ tư vấn gì với mẹ của trẻ? *

(1 Điểm)

☐ Trẻ có chậm nói nhưng chỉ ở mức độ nhẹ, hẹn tái khám 3 tháng

☒ Trẻ cần được đánh giá chuyên khoa để xem xét can thiệp

☐ Trẻ có chậm nói nhưng chỉ ở mức độ nhẹ, hẹn tái khám 6 tháng

☐ Trẻ đang phát triển ngôn ngữ theo đúng lứa tuổi, không cần theo dõi gì thêm

| Các dấu hiệu báo động chậm phát triển ngôn ngữ/lời nói | | |
|--|--|--|
| Tuổi | Mức phát triển | |
| 6 tháng | Không có tiếng gù | |
| 10 tháng | Không bập bẹ | |
| 12 tháng | Không có các điệu bộ cơ bản (vẫy chào tạm biệt, dang rộng tay chờ ẵm) | |
| 18 tháng | Không nói được từ nào khác ngoài ba/mẹ | |
| 24 tháng | Không hiểu các yêu cầu đơn giản. Không chỉ vào vật mà trẻ muốn < 50 từ. Không nói được ngữ 2 từ. Người lạ hiểu <50% những gì trẻ nói | |
| 36 tháng | Không nói được câu 3 từ | |
| 4-5 tuổi | Người lạ hiểu <75% những gì trẻ nói | |
| | Không thể kể một câu chuyện đơn giản | |

<https://www.cdc.gov/ncbddd/early/milestones/milestones-3yr.html>

22. Bạn là bác sĩ tại bệnh viện huyện, tiếp nhận đánh giá phát triển một trẻ 8 tháng tuổi được mẹ đưa đến khám. Trẻ có thể phát âm chuỗi từ (VD, "dadada"), bập bẹ chữ "ba" chưa đúng ngữ cảnh. Trẻ thích chơi cùng mẹ. Trẻ có thể tự ngồi và đang tập bò. Chưa biết vịn tường để đứng lên. Xử trí phù hợp nhất cho trẻ là gì? *

(1 Điểm)

☒ Trẻ đang phát triển theo đúng lứa tuổi, chưa cần xử trí gì thêm

☐ Trẻ có chậm nói ở mức độ nhẹ, hẹn tái khám 3 tháng

Bảng 78.2. Các mốc phát triển đặc trưng theo tuổi (bách phân vị 50th - 75th) [4]


| Tuổi | Ngôn ngữ | Thích nghi xã hội | Vận động |
|----------|---|---|---|
| 02 tháng | Đem âm (ah, eh) | Cười khi tiếp xúc | Giật đầu cao 45° khi nằm sấp |
| 04 tháng | Cười và thốt ra (vui, ơ) | Dạy từ tiếp xúc xã hội | Nắm đồ vật, đứng với trợ giúp, lật |
| 06 tháng | Phát âm câu có ngữ điệu (gù không thành từ, vô nghĩa) | Thích gần mẹ, thích chơi gương | Chuyển đồ vật giữa hai tay, ngẩng cổ tự giác |
| 08 tháng | Nói chuỗi từ (dadada) | Chơi có tương tác | Tự ngồi, trườn, bò |
| 12 tháng | Nói chữ "bà" "mẹ" đúng ngữ cảnh | Chơi những trò đơn giản với búp bê, biết đầu chính từ thể khi được thay quần áo | Đứng một mình, có thể bóc đồ ăn thích, ăn chặt bỏ mẹ |
| 14 tháng | Nói 2-3 từ đơn | Biết chỉ vào đồ vật | Đi một mình, cúi người và đứng thẳng lại |
| 18 tháng | Nói 6-10 từ đơn | Có thể tự ăn | Bước lên cầu thang với trợ giúp (cầm một tay), và ngược lại (bắt chước theo mẫu) |
| 24 tháng | Nói từ (thường là hai từ), vốn từ vựng khoảng 200 từ | Biết kết hợp để chỉ quần áo, lắng nghe những câu chuyện với tranh | Chạy vững, vẽ được dạng hình tròn (mặt đường với hai đầu nối nhau), bắt chước vẽ được một đường thẳng ngang |
| 30 tháng | Đứng "lì" ("con" hay lên nặng để chỉ bản thân, biết tên đầy đủ) | Biết chơi giả bộ, giúp cất đồ vật | Lên cầu thang với lần lượt cả hai chân, bắt chước vẽ đường thẳng đứng |
| 36 tháng | Đếm đến 3, biết phân biệt tuổi và giới tính | Biết kết hợp để mặc quần áo | Lái xe ba bánh, đứng một chân trong khoảng thời gian ngắn, bắt chước vẽ hình tròn |
| 48 tháng | Đếm đến 4, kể một câu chuyện ngắn | Chơi với các trẻ khác, tự đi và ăn (biết cách sử dụng thìa và cốc) | Nhảy là cô, sử dụng sao để cắt hình có sẵn, bắt chước vẽ hình vuông và hình chữ thập |
| 60 tháng | Đếm đến 10, kể tên được 4 màu | Hỏi về nghĩa của từ, chơi bắt chước các công việc nhỏ trong gia đình | Nhảy chân sao, bắt chước vẽ hình tam giác |

- ☐ Trẻ cần được đánh giá chuyên khoa để xem xét can thiệp
- ☐ Trẻ có chậm phát triển vận động thô, hẹn tái khám 6 tháng

23. Bạn là bác sĩ tại bệnh viện huyện, tiếp nhận khám một trẻ 24 tháng tuổi. Sau khi thăm khám, bạn ước tính tuổi vận động tinh là 26 tháng. Dựa trên kết quả tính chỉ số phát triển (development quotient, DQ) về lĩnh vực vận động tinh, xử trí phù hợp nhất cho trẻ là gì? *

(1 Điểm)

- ☒ Tư vấn cho cha/mẹ trẻ rằng trẻ chưa có gợi ý bất thường ở lĩnh vực vận động tinh
- ☐ Tư vấn cho cha/mẹ về khả năng rối loạn phát triển ở lĩnh vực vận động tinh, hẹn tái khám 6 tháng
- ☐ Tư vấn cho cha/mẹ về khả năng rối loạn phát triển ở lĩnh vực vận động tinh, hẹn tái khám 3 tháng
- ☐ Chuyển tuyến trên để đánh giá rối loạn phát triển

24. Bạn tiếp nhận khám một trẻ 13 tháng tuổi. Trẻ chưa thể bò, nhưng đã tự ngồi một mình. Ước tính tuổi vận động thô là 8 tháng. Dựa trên chỉ số phát triển (development quotient, DQ) về lĩnh vực vận động thô, xử trí nào là phù hợp cho trẻ? * 

(1 Điểm)

- ☐ Trẻ có khả năng bất thường phát triển vận động thô nhẹ, hẹn tái khám 6 tháng
- ☒ Trẻ có khả năng bất thường phát triển vận động thô nhẹ, hẹn tái khám 3 tháng
- ☐ Trẻ cần được đánh giá chuyên khoa để xem xét can thiệp
- ☐ Trẻ đang phát triển vận động thô theo đúng lứa tuổi, không cần theo dõi gì thêm

366 ♦ Chương 8. THẦN KINH – NHIỄM

Tính chỉ số phát triển cho từng lĩnh vực. Khi DQ nằm trong giới hạn từ 71-84, trẻ cần được theo dõi sát. Nếu $DQ \leq 70$, trẻ cần được chuyển đến bác sĩ chuyên khoa để tiếp tục đánh giá, theo dõi và điều trị.

Bất kỳ một bệnh lý đi kèm nào cũng cần được chữa trị hoặc có thể chuyển trẻ đến bác sĩ chuyên khoa phù hợp.

Nội dung này được tạo bởi chủ sở hữu của biểu mẫu. Dữ liệu bạn gửi sẽ được gửi đến chủ sở hữu biểu mẫu. Microsoft không chịu trách nhiệm về quyền riêng tư hoặc thực tiễn bảo mật của khách hàng, bao gồm cả các biện pháp bảo mật của chủ sở hữu biểu mẫu này. Không bao giờ đưa ra mật khẩu của bạn.

Hoạt động trên nền tảng Microsoft Forms | [Quyền riêng tư và cookie](#) | [Điều khoản sử dụng](#)